

Số: 87/KH-UBND

Sa Thầy, ngày 08 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập

thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy;

Căn Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1902-TB/HU ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sa Thầy về chủ trương tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2025 trên địa bàn huyện Sa Thầy;

Căn cứ Công văn số 1128/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy;

Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy⁽¹⁾ xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng, bổ sung đội ngũ viên chức nhằm kiện toàn đội ngũ viên chức các đơn vị trường học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, chất lượng và đúng pháp luật để lựa chọn những người có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm đã được phê duyệt và tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng; chỉ tiêu biên chế viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Tổng biên chế được giao, đã sử dụng và chưa sử dụng

1.1. Số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2025⁽²⁾: 1.075 chỉ tiêu viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Trong đó:

¹: Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 179/TTr-NV ngày 08 tháng 4 năm 2025.

²: Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện là 13 biên chế;
 - b) Các đơn vị trường học Mầm non, Phổ thông công lập là 1.062 biên chế.
- Cụ thể:

- + Cấp học Mầm non: 334 biên chế;
- + Cấp học Tiểu học: 420 biên chế;
- + Cấp học Trung học cơ sở: 308 biên chế.

1.2. Thực trạng số lượng viên chức có mặt (*tính đến ngày 20/3/2025*): 1.028 viên chức, bao gồm:

- a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện là 13 viên chức;
 - b) Các đơn vị trường học Mầm non, Phổ thông công lập là 1.015 biên chế.
- Trong đó:

- + Cấp học Mầm non: 305 biên chế;
- + Cấp học Tiểu học: 410 biên chế;
- + Cấp học Trung học cơ sở: 300 biên chế.

1.3. Số chỉ tiêu biên chế chưa sử dụng: 47 chỉ tiêu viên chức, trong đó:

- + Cấp học Mầm non: 29 biên chế;
- + Cấp học Tiểu học: 10 biên chế;
- + Cấp học Trung học cơ sở: 08 biên chế.

2. Tổng số chỉ tiêu biên chế thực hiện tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025

2.1. Số lượng tuyển dụng gồm 44 chỉ tiêu viên chức. Cụ thể:

Thực hiện Công văn số 1128/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tổ chức tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy năm 2025, cụ thể như sau:

Tổng gồm 44 chỉ tiêu viên chức. Cụ thể:

- + Cấp học Mầm non: 26 chỉ tiêu.
- + Cấp học Tiểu học: 10 chỉ tiêu.
- + Cấp học Trung học cơ sở: 08 chỉ tiêu.

2.2. Vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng:

- a) Cấp học Mầm non:
 - Vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng III (*CDNN Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26*): 26 chỉ tiêu.

b) Cấp học Tiểu học:

Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III (*CDNN Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29*): 10 chỉ tiêu, cụ thể:

- + Giáo viên dạy Tiểu học đa môn: 05 chỉ tiêu;
- + Giáo viên dạy Ngoại ngữ (Tiếng Anh): 04 chỉ tiêu;
- + Giáo viên dạy Giáo dục thể chất: 01 chỉ tiêu;

c) Cấp học Trung học cơ sở :

Vị trí việc làm Giáo viên trung học cơ sở hạng III (*CDNN Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32*): 08 chỉ tiêu, cụ thể:

- + Giáo viên dạy Toán: 01 chỉ tiêu.
- + Giáo viên dạy Ngữ văn: 01 chỉ tiêu;
- + Giáo viên dạy Công nghệ: 01 chỉ tiêu;
- + Giáo viên dạy Ngoại ngữ (Tiếng Anh): 02 chỉ tiêu;
- + Giáo viên dạy Lịch sử và Địa Lý: 01 chỉ tiêu;
- + Giáo viên dạy Giáo dục công dân: 01 chỉ tiêu;
- + Giáo viên dạy Giáo dục thể chất: 01 chỉ tiêu.

(cụ thể có Phụ lục các chỉ tiêu tuyển dụng kèm theo)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN NGƯỜI DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp theo yêu cầu với vị trí việc làm cần tuyển.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

cai nghiệm bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26): Người dự tuyển Giáo viên Mầm non hạng III phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

b) Đối với vị trí việc làm Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29): Người dự tuyển Giáo viên Tiểu học hạng III phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Đối với vị trí việc làm Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32): Người dự tuyển Giáo viên Trung học cơ sở hạng III phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển: xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì phải thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đã được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ) thì được sử dụng thay thế. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ (*đã được sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ*).

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Phần kiến thức chung: Hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Luật viên chức; Luật chuyên ngành.

+ Phần kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ: Hiểu biết cơ bản về ngành và lĩnh vực đăng ký tuyển dụng.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong kỳ xét tuyển, phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển có chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (*thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi*).

- Thang điểm (*vấn đáp*): 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức vấn đáp.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2. Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên Báo Kon Tum (*báo in hoặc báo điện tử*); đồng thời, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện Sa Thầy và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy, Phòng Nội vụ huyện Sa Thầy, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sa Thầy.

b) Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm: Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm; số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển. (*Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ*).

Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại điểm a Mục này.

c) Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ*) tại Phòng Nội vụ huyện Sa Thầy hoặc gửi theo đường bưu chính qua địa chỉ: Phòng Nội

vụ huyện Sa Thầy, thôn 2 thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

d) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

2. Quy chế và nội quy xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế và Nội quy ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ.

3. Kinh phí thực hiện

Lệ phí dự tuyển: Mức thu phí của người dự tuyển để phục vụ công tác xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

4. Tiến độ triển khai tuyển dụng

a) Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy sẽ thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển:

+ Thời gian thông báo tuyển dụng: Từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

+ Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: 30 ngày, bắt đầu từ ngày 08 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 07 tháng 5 năm 2025.

b) Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025: Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025. Hoàn thành trong tháng 4 năm 2025.

c) Tổ chức tuyển dụng: Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 triển khai các quy trình tuyển dụng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, ban hành Quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp trúng tuyển theo đúng quy định.

+ Thời gian tổ chức xét tuyển vòng 1: Thứ 5, ngày 08 tháng 5 năm 2025.

+ Thời gian tổ chức xét tuyển vòng 2: Chủ Nhật, ngày 18 tháng 5 năm 2025.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025: Chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức theo kế hoạch và quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng theo đúng quy định.

2. Phòng Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai việc tuyển dụng viên chức năm 2025 theo kế hoạch đã đề ra.

3. Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội

dung liên quan đến công tác tuyển dụng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện có trách nhiệm thông báo công khai thông báo tuyển dụng viên chức trên truyền thanh, truyền hình huyện.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thông báo công khai thông báo tuyển dụng viên chức trên Trang thông tin điện tử huyện.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy năm 2025./.

Nơi nhận :

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ (T/h);
- Phòng GD&ĐT huyện (T/h);
- Văn phòng HĐND - UBND huyện (T/h);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện (đ/tin);
- Lưu: VT, NTB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Đình Lâm